TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG** Bản án số: 02/2024/DS-ST Ngày: 12-01-2024 V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Phước.

Ông Nguyễn Phước.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 12-01-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 186/2023/TLST-DS ngày 29-5 -2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/QĐXXST-DS ngày 22-11-2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty T2 (JIVF), Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G -74 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn*: Ông Hứa Minh T; Địa chỉ: Lầu A Tòa nhà C, số G -74 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo Quyết định uỷ quyền số 139/2022/UQ-LM-JIVF ngày 27-4-2023 - có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Trần Minh T1, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số B đường M, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/3/2023 của Công ty T2 Jaccs và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29/03/2022 bà Nguyễn Trần Minh T1 ký hợp đồng số 49320002667694000 với JIVF vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà T1 có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 30 tháng, mỗi tháng bà T1 phải thanh toán cho JIVF số tiền là 1.941.303 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 05/04/2022.

Từ ngày 30/04/2022 đến ngày 21/02/2023 bà T1 thanh toán được cho JIVF số tiền là 19.437.726 đồng. Tuy nhiên, từ sau ngày 21/02/2023 đến nay, bà T1 không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và cố tình lẫn tránh, mặc dù JIVF đã nhiều lần gọi điện thoại yêu cầu bà T1 thanh toán. Việc bà T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng số 19320002667694000 ngày 29/03/2022 mà hai bên đã thỏa thuận và ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của JIVE.

Công ty T2 Jaccs yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Nguyễn Trần Minh T1 phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho JIVF, số tiền tạm tính đến hết ngày 12/01/2024 là 48.830.501 đồng. Bà T1 tiếp tục thanh toán cho JIVF tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí từ sau ngày 12/01/2024 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số 49320002667694000 ký ngày 29/03/2022.

Nguyên đơn đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy ủy quyền liên quan; Hợp đồng số 49320002667694000; CMND/CCCD của Nguyễn Trần Minh T1 (Bản sao); Lịch sử thanh toán chi tiết; Đơn đề nghị không tiến hành thủ tục hòa giải, đối thoại; Giấy phép kinh doanh JIVF (Sao y); Giấy CNĐKKD JIVF (Sao y); Hộ chiếu Tổng Giám đốc JIVF (Sao y); Căn cước công dân của Nguyễn Thị H (Sao y).

- Bị đơn bà Nguyễn Trần Minh T1 được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ghi nhận ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bà Nguyễn Trần Minh T1 không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty T2 Jaccs khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Trần Minh T1 trả số tiền gốc, lãi còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Trần Minh T1 có địa chỉ tại địa bàn thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[2] Đối với bà Nguyễn Trần Minh T1 quá trình tố tụng Tòa án tiến hành cấp tống đạt văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Trần Minh T1 theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp theo hợp đồng, qua xác minh bà Nguyễn Trần Minh T1 vắng mặt tại địa chỉ số S đường M, Khóm B, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân

sự năm 2015, bà T1 không có mặt tại địa chỉ trên và không thông báo cho nguyên đơn về việc thay đổi nơi cư trú thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục chung theo điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Trần Minh T1 từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án đến đưa vụ án ra xét xử đã được niêm yết đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định: Bà Nguyễn Trần Minh T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Trần Minh T1.

[3] Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do JIVF cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 29-3-2022, bà Nguyễn Trần Minh T1 và JIVF có ký Hợp đồng tín dụng số CIF:000264151, số hợp đồng: 49320002667694000, số tiền mà bà Nguyễn Trần Minh T1 giao dịch với JIVF số tiền gốc dư nợ là 39.802.511 đồng; Phí quản lý khoản vay 144.000 đồng, L trong hạn: 8.232.634 đồng (tính từ ngày 21/02/2023 đến ngày 12/01/2024); Lãi quá hạn: 651.356 đồng (tạm tính đến ngày 12/01/2024), lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

[4] Do bà Nguyễn Trần Minh T1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ nên việc Công ty T2 Jaccs yêu cầu trả số tiền còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc và lãi quá hạn, tính lãi tiền vay của Hợp đồng tín dụng và quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 11, điểm c khoản 2 Điều 24 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

[5] Từ những phân tích trên, đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu; Bà Nguyễn Trần Minh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, điểm e khoản 1 Điều 192, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung); khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 (JIVF):

1/. Buộc bà Nguyễn Trần Minh T1 có trách nhiệm trả cho Công ty T2 Jaccs số tiền 48.830.501 đồng, gồm: 39.802.511 đồng nợ gốc, P quản lý khoản vay 144.000 đồng; lãi trong hạn 8.232.634 đồng, 651.356 đồng đồng lãi quá hạn còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số CIF: 000264151, số hợp đồng: 49320002667694000, ký ngày 29-3-2022.

Kể từ ngày 13/01/2024, bà Nguyễn Trần Minh T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Nguyễn Trần Minh T1 phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T2 Jaccs cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T2 Jaccs.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Trần Minh T1 phải chịu là 2.441.525 đồng *(Hai triệu bốn trăm bốn mươi mốt nghìn, năm trăm hai mươi lăm đồng)*

Công ty T2 không phải chịu, trả lại cho Công ty T2 Jaccs số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.024.000đồng theo biên lai số 0007784 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Võ Văn Như